**NHỮNG CHÚ Ý CỦA DOANH NGHIỆP KHI TẠM NGỪNG**

**KINH DOANH**

**Ths. Võ Hồng Hạnh**

*Đứng trước những khó khăn của đại dịch Covid-19 rất nhiều Doanh nghiệp đành phải lựa chọn phương án “tạm dừng kinh doanh”. Vậy Doanh nghiệp cần phải chú ý những gì khi tạm ngừng kinh doanh? Bài viết sẽ đề cập đến một số lưu ý cho Doanh nghiệp khi phải tạm ngừng kinh doanh.*

1. **Tạm ngừng kinh doanh là gì?**

Tạm ngừng kinh doanh là quyền của doanh nghiệp nhưng để đảm bảo tính ổn định của thị trường pháp luật quy định thời gian tối đa doanh nghiệp được tạm ngừng kinh doanh. **Căn cứ pháp lý**

* Luật doanh nghiệp 2014
* Nghị định 78/2015/NĐ-CP

1. **Công ty tạm ngừng kinh doanh có phải nộp thuế môn bài không?**

Theo khoản 3 Điều 4 [Thông tư 302/2016/TT-BTC](https://tintucketoan.com/thong-tu-3022016tt-btc-ngay-15112016-cua-bo-tai-chinh/), tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình đang sản xuất, kinh doanh và có thông báo gửi cơ quan thuế về việc tạm ngừng kinh doanh cả năm dương lịch thì không phải nộp lệ phí môn bài của năm tạm ngừng kinh doanh.

Trường hợp tạm ngừng kinh doanh không trọn năm dương lịch thì vẫn phải nộp mức lệ phí môn bài cả năm.

***Như vậy, nếu công ty tạm ngừng kinh doanh cả năm thì không phải nộp thuế môn bài còn tạm ngừng kinh doanh không trọn năm thì phải nộp.***

Hiện nay, mức đóng lệ phí môn bài của doanh nghiệp được quy định tại khoản 1 Điều 4 [Nghị định 139/2016/NĐ-CP](https://tintucketoan.com/nghi-dinh-1392016nd-cp-ngay-4102016-cua-chinh-phu-quy-dinh-ve-le-phi-mon-bai/), cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư** *(ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư)* | **Mức lệ phí** | **Tiểu mục nộp tiền** |
| Trên 10 tỷ đồng | 03 triệu đồng/năm | 2862 |
| Từ 10 tỷ đồng trở xuống | 02 triệu đồng/năm | 2863 |
| Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế khác | 01 triệu đồng/năm | 2864 |

1. **Tạm ngừng kinh doanh có phải nộp hồ sơ quyết toán thuế?**

Người nộp thuế trong thời gian tạm ngừng kinh doanh không phát sinh nghĩa vụ thuế thì không phải nộp hồ sơ khai thuế của thời gian tạm ngừng hoạt động.

Trường hợp người nộp thuế tạm ngừng kinh doanh không trọn năm dương lịch hoặc năm tài chính thì vẫn phải nộp hồ sơ quyết toán thuế năm theo Điều 14 [Thông tư 151/2014/TT-BTC](https://tintucketoan.com/thong-tu-1512014tt-btc-huong-dan-ve-thue-ttdn-gtgt-tncn-quan-ly-thue/).

Do đó, nếu tạm ngừng kinh doanh tròn năm dương lịch hoặc năm tài chính, không phát sinh nghĩa vụ thuế thì không phải kê khai, nộp thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, báo cáo tài chính, tờ khai quyết toán thuế.

Nếu tạm ngừng kinh doanh không trọn năm dương lịch hoặc năm tài chính thì phải kê khai nộp thuế môn bài, báo cáo tài chính, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp…

1. **Thời hạn tối đa doanh nghiệp được tạm ngừng kinh doanh**

* Doanh nghiệp có quyền tạm ngừng kinh doanh nhưng phải thông báo bằng văn bản về thời điểm và thời hạn tạm ngừng hoặc tiếp tục kinh doanh cho Cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất 15 ngày trước ngày tạm ngừng hoặc tiếp tục kinh doanh (nếu tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo).
* Theo Điều 57 Nghị định 78/2015/NĐ-CP nêu rõ, thời hạn tạm ngừng kinh doanh không được quá **01 năm**.
* Sau khi hết thời hạn đã thông báo, nếu doanh nghiệp vẫn tiếp tục tạm ngừng kinh doanh thì phải thông báo tiếp cho Phòng Đăng ký kinh doanh, tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp không được quá **02 năm**.
* Như vậy, doanh nghiệp được tạm ngừng kinh doanh 01 năm và được phép gia hạn thêm 01 lần nhưng tổng thời gian tối đa không được quá 02 năm.
* Tuy nhiên, nếu hết 02 năm tạm ngừng nhưng vẫn chưa hoạt động trở lại và không muốn giải thể, công ty có thể trở lại hoạt động kinh doanh một thời gian ngắn, sau đó đăng ký tạm ngừng kinh doanh. Khi đó, thủ tục, thời gian tạm ngừng kinh doanh mới lại thực hiện như hướng dẫn trên.

1. **Tạm ngừng kinh doanh quá 2 năm bị phạt thế nào?**

* Theo quy định trên, doanh nghiệp chỉ được tạm ngừng kinh doanh 01 năm và nếu muốn tạm ngừng kinh doanh tiếp thì phải thông báo tới Phòng đăng ký kinh doanh.
* Trường hợp doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế có thể bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
* Như vậy, công ty tạm ngừng kinh doanh 01 năm mà không thông báo với Phòng đăng ký kinh doanh sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bị xóa tên trong sổ đăng ký kinh doanh.

1. **Thủ tục tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp.**

***Bước 1:*** Chuẩn bị hồ sơ gồm:

1. Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh;
2. Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với Công ty TNHH hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty đối với Công ty TNHH một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với Công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh;
3. Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo:

* Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư;
* Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế;

***Bước 2:*** Người thành lập doanh nghiệp hoặc người đại diện theo ủy quyền nộp đầy đủ hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

***Bước 3:*** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đã đăng ký tạm ngừng kinh doanh

Trên đây là một số tổng hợp cần chú ý khi Doanh nghiệp lựa chọn “Tạm ngừng kinh doanh”

**Tài liệu tham khảo:**

Tintucketoan.com

Luatvietnam.vn